

Bản án số: **70/2022/HS-ST**  
Ngày 30 - 5 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Phạm Thị Trúc Đào

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Trần Thanh Thảo

2/ Bà Trần Thị Ngọc Hà

***- Thư ký phiên tòa:***

+ *Tại điểm cầu trung tâm:* Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ *Tại điểm cầu thành phần:* Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:***

+ *Tại điểm cầu trung tâm:* Ông Bùi Đức Tuấn - Kiểm sát viên.

+ *Tại điểm cầu thành phần:* Ông Nguyễn Hữu Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm (Phòng xét xử A) trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022. Phiên tòa được mở trực tuyến tại 02 điểm cầu, điểm cầu trung tâm là Phòng xử án tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ: 126 Lê Quyên, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh); điểm cầu thành phần là Phòng xử án tại Nhà tạm giữ Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, đối với bị cáo:

**Nguyễn Thanh N;** sinh năm 1984, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: số 324B LHP, Phường ML, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ

ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị Xuân H; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Tại bản án số 267/2015/HSST ngày 26/11/2015, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh kết án 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/5/2016, chưa thi hành khoản nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Ngày 02/8/2018, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 27/10/2019.

Nhân thân: Ngày 30/6/2011, Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 12/7/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2021 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại*: Anh Trần Văn L, sinh năm 1990; nơi cư trú: 329/2B LHP, Phường ML, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Những người tham gia tố tụng khác*: Ông Nguyễn Văn P, cán bộ Nhà tạm giữ Công an Quận 8 – tại điểm cầu thành phần. (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên Nguyễn Thanh N nảy sinh ý định tìm kiếm tài sản sơ hở của người khác để chiếm đoạt bán lấy tiền. Thực hiện ý định, khoảng 02 giờ ngày 15/7/2021, khi N đi bộ ngang qua trước nhà của anh Trần Văn L (địa chỉ số: 329/2B LHP, Phường ML, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh), thì nhìn thấy cửa rào nhà anh L đang đóng nhưng không khóa, bên trong nhà có dựng 02 xe gắn máy. N lén lút mở cửa rào đi vào trong nhà thì thấy ông Trần Văn C (cha của anh L) đang nằm ngủ dưới sàn nhà, N tiếp tục đi xuống phía sau nhà tìm kiếm thì thấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Galaxy A01 của anh L đang cắm sạc pin (phía sau ốp lưng điện thoại có kẹp số tiền 1.000.000 đồng). N lấy điện thoại cùng số tiền bỏ vào túi quần rồi quay lên chỗ ông C nằm ngủ lấy chìa khóa và chiếm đoạt xe gắn máy biển số 59L2-655.89.

Trên đường điều khiển xe biển số 59L2-655.89 và mang tài sản đi tiêu thụ, khi đến khu vực đường LCH, Quận 6, N gặp một nhóm người chơi đánh bài nên N đi đến liên hệ bán xe và điện thoại di động cho một trong số những người đang chơi bài được số tiền 1.300.000 đồng. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt và tiền bán các tài sản có được, N đã tiêu xài cá nhân hết.

Khi phát hiện bị mất tài sản, vào lúc 09 giờ 40 phút, ngày 15/7/2021, anh L đến Công an Phường 15, Quận 8 trình báo vụ việc và giao nộp 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh camera. Qua xác minh hình ảnh trích xuất dữ liệu từ camera, ngày 16/7/2021, Công an mời Nguyễn Thanh N về trụ sở để làm rõ sự việc và N khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản như trên.

Ngày 27/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: Xe gắn máy biển số 59L2-655.89 có trị giá là 3.380.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Galaxy A01 có trị giá là 1.110.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án: 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh trích xuất camera ghi nhận hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Thanh N, do anh Trần Văn L giao nộp, được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn L yêu cầu Nguyễn Thanh N bồi thường thiệt hại số tiền 11.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSQ8 ngày 24/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thanh N về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã quy kết, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm có cơ hội được trở về hòa nhập cuộc sống. Và đồng ý bồi thường cho bị hại Trần Văn L số tiền 11.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa nêu quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng. Từ những chứng cứ được thu thập hợp pháp, được kiểm tra tại phiên tòa, bản tự khai, biên bản ghi lời khai đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 5.490.000 đồng, thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Năm 2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này

thuộc trường hợp tái phạm; ngoài ra, bị cáo đã 02 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do nghiện ma túy. Tuy nhiên, cần xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị lưu giữ theo hồ sơ đối với 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh hành vi phạm tội của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 11.000.000 đồng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, không bên nào đưa ra những tình tiết mới cần phải tranh luận, đối đáp thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại Trần Văn L đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập họp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh L có đơn yêu cầu về vấn đề bồi thường thiệt hại và đã có lời khai trong quá trình điều tra, xét việc anh L vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản áp dụng:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh N khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, ghi hình từ camera và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập, nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 02 giờ ngày 15/7/2021, tại nhà số 329/2B LHP, Phường ML, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Thanh N có hành vi lén lút chiếm đoạt các tài sản của anh Trần Văn L gồm: 01 xe gắn máy biển số 59L2-655.89; 01 điện thoại di động hiệu Galaxy A01 và số tiền 1.000.000 đồng được kẹp phía sau ốp lưng điện thoại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 187/KL-HĐĐGTS ngày 27/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại Dream II, màu nâu, biển số 59L2-655.89 trị giá 3.380.000 đồng và kết luận định giá tài sản số 285/KL-HĐĐGTS ngày 17/12/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A01, dung lượng 16GB có giá là 1.110.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 5.490.000 đồng. Như vậy, bị cáo Nguyễn Thanh N đã có hành vi *“trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng”*, nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng thì mới có tác dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tại bản án số 267/2015/HSST ngày 26/11/2015, Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt bị cáo 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo còn có 01 tiền sự về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo quyết định số 356/QĐ-TA ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân

dân Quận 8; ngày 12/7/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo đã từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, đã được giáo dục, răn đe nhưng không sửa chữa mà tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện bị cáo có thái độ chấp hành pháp luật không tốt. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo, đồng thời cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị hại có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 11.000.000 đồng. Xét thiệt hại xảy ra là do hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời, tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Do tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được nên không có cơ sở để xem xét. Đối với 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh camera do anh L giao nộp, hiện đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án, xét đây là chứng cứ có giá trị chứng minh tội phạm và anh L không yêu cầu nhận lại nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với đối tượng mua tài sản do bị cáo phạm tội mà có, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai không biết lai lịch của đối tượng này, không quen biết và không nhận dạng được, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[10] Từ những phân tích trên đây, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 2, Điều 6 Luật phí, lệ phí; Điều 3, Điều 21, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh N** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/10/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 584, 585, 586, 587, 590, 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Luật Thi hành án Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh N bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Trần Văn L số tiền 11.000.000 (mười một triệu) đồng. Thi hành việc bồi thường một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 2, Điều 6 Luật phí, lệ phí; Điều 3, Điều 21, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 550.000 (năm trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành đầy đủ khoản tiền bồi thường thiệt hại về tài sản theo mức nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án, thời hạn kháng cáo là 15 ngày. Bị cáo có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Phạm Thị Trúc Đào**